

DANH SÁCH CÁC THỪA ĐẤT

(Kèm theo Thông báo số 55/TB-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025, của UBND xã Lợi Bắc)

STT	Theo mảnh trích đo						Theo bản đồ địa chính				
	Mảnh trích đo	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích thu hồi (m2)	Mã hiệu thửa đất	Tờ bản đồ (cũ)	Tờ bản đồ	Số Thửa	Diện tích thu hồi (m2)	Mã hiệu thửa đất
					6.735,0					6.735,0	
1	02-2019	6	310	131	503,0	LUC	6	310	131	503,0	LUC
2	02-2019	6	310	129	430,0	LUC	6	310	129	430,0	LUC
3	02-2019	6	310	128	398,0	LUC	6	310	128	398,0	LUC
4	02-2019	6	310	142	415,0	BHK	6	310	142	415,0	BHK
5	02-2019	LN 01	541	618	684,0	BHK	LN 01	541	5	684,0	RSX
6	02-2019	6	310	78	295,0	BHK	6	310	78	295,0	BHK
7	02-2019	6	310	86	464,0	BHK	6	310	86	464,0	BHK
8	02-2019	6	310	87	524,0	BHK	6	310	87	524,0	BHK
9	02-2019	6	310	88	594,0	BHK	6	310	88	594,0	BHK
10	02-2019	6	310	76	312,0	BHK	6	310	76	312,0	BHK
11	02-2019	LN 01	541	314	334,0	BHK	LN 01	541	4	334,0	RSX
12	02-2019	LN 01	541	386	1543,0	BHK	LN 01	541	5	1.543,0	RSX
13	02-2019	6	310	38	239,0	BHK	6	310	38	239,0	BHK